### LỊCH BÁO GIẢNG

#  Tuần 24: .Từ ngày 27 / 2 /2023 đến ngày 3/ 3/ 2023

 **Cách ngôn : Công cha như núi Thái Sơn**

 **Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** **28/2** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chaò cờ đầu tuần |
| 2 | TOÁN | Bài 26: Đơn vị đo độ dài (T2) |
| 3 | TV | Bài 4: Cây bàng và lớp học (T1) |
| 4 | TV | Bài 4: Cây bàng và lớp học (T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba****29/2** | ***Sáng*** | 1 | TV | Bài 5: Bác trống trường (T1) |
| 2 | TV | Bài 5: Bác trống trường (T2) |
| 3 | LTV | Luyện đọc, viết |
| 4 | HĐTN | Bài 16: Ứng xử khi được nhận quà ngày Tết(tt) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư** **1/3** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài(T1 ) |
| 2 | TV | Bài 5: Bác trống trường (T3) |
| 3 | TV | Bài 5: Bác trống trường (T4) |
| 4 | TV | Bài 6: Giờ ra chơi (T1) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm** **2/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Bài 6: Giờ ra chơi (T2) |
| 2 | TV | Ôn tập (T1) |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu****3/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Ôn tập (T1) |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài(T2 ) |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 24 |
| 3 | TV | Ôn luyện tuần 24 |
| 4 |  |  |

Thứ hai ngày 27 tháng 2 năm 2023

**Toán:**

**Đơn vị đo dộ dài ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được đơn vị đo độ đài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm

(xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước

hoặc đơn vị đo cm).

**2. Kĩ năng**

- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

**3. Năng lực:**

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**4. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV:

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (5’)** **Trò chơi**: “*Đoán ý đồng đội*”GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi đưa gợi ý cho các bạn đoán. Các đồ vật trong túi là đồ dùng học tập như bút, thước, gôm........**GVNX**: *cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?-* GV giới thiệu bài. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .- HS tham gia. |
| **2. Khám phá: ( 30’)** Xăng-ti-met-GV giới thiệu để HS nhận biết được thước thẳng có vạch chia xăng -ti- mét, đơn vịđo xăng-di-mét (ước lượng độ dài khoảng 1 đốt ngón tay của HS), cách viết tắt1 xăng-ti-mét là cm (1 cm đọc là một xăng-tỉ-mét).- GV giới thiệu cách đo một vật (bút chỉ) bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đặtmột đầu bút chì ở vạch 0 của thước, vạch cuối của bút chỉ ứng với số nào củathước, đó là số đo độ dài của bút chỉ).- GVNX ***GIẢI LAO*****3. Hoạt động Bài 1 : ( 7 ’)**- HS kiểm tra cách đo độ dài bút chỉ của ba bạn (đặt thước thẳng và phải áp sát thước với bút chì thẳng hàng, đặt đấu vật cần đo vào đúng số 0 trên thước). Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng.+ *Ai đặt thước sai?**+ Bút chì dài mấy xăng – ti – mét?*Lưu ý:-Có thể chiếu hình hoặc vẽ to lên bảng để HS thấy rõ các trường hợp đặt thước củaba bạn.**-**GV yêu cầu HS thực hiện lại cách đo đúng giống như bạn Nam.**\*** | - HS quan sát - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.-HS nhắc lại cách đo. -Bạn Mai, bạn Việt - 5 cm |
| **Bài 2: (8’)HS nêu yêu cầu**-GV cho HS thực hành bài tập theo nhóm bốn. HS trong nhóm sẽ tự chọn 3 loại bút như yêu cầu trong bài tập. a) Dựa vào cách đo độ dài ở phần khám phá, HS biết đùng thước có vạch chiaxăng-ti-mét để đo độ đài bút chì, bút mực và bút màu sáp nêu số đo (cm) ở vào trong mỗi ô tương ứng.b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất | -HS tập đo đặt thước lại giống bạn Nam.-HS thực hành theo nhóm. Ba bạn thay phiên nhau đo. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.Ba bạn thay phiên nhau đo. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm. |
| **\* Bài 3: (5’)HS nêu yêu cầu**-GV đưa ra bốn đồ vật trên bảng lớp.-HS quan sát rồi ước lượng độ dài mỗi vật (dài khoảng bao nhiêu cm). -Sau đó HS biết "kiểm tra” lại bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đo chính xác). Từđó nêu “số đo độ dài ước lượng” và “số đo độ dài chính xác” thích hợp trong mỗi ô.Lưu ý: GV có thể sử dụng những vật đo khác, phù hợp với điều kiện của trưởng lớp,xung quanh các em. | -HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.-HS ghi số ước lượng trong bảng.-HS cùng nhau đo kiểm tra lại các vật dụng trong nhóm 4. |
| **\* Vận dụng Bài 4: (5’)**- Trò chơi: “*Hoa tay”*HS có thể đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêuxăng-ti-mét (ước lượng mỗi ô dài 1 cm). Sau đó học sinh sẽ cắt các băng giấy màu.Bảng giấy màu đỏ: 6 cm;Băng giấy màu xanh: 9 cm;Băng giấy màu vàng: 4 cmGV đánh giá tiết học- Dặn chuẩn bị bài học sau.  | - HS thực hành |

 **IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt:**

**Bài 4: Cây bàng và lớp học (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết các tiếng cùng vần với tiếng trong bài.

**- Nói và nghe:** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:** Tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; không bẻ cành phá cây. Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (5’)**- YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 trả lời các câu hỏi :a) Tranh vẽ cây gì?b) Em thường thấy cây này ở đâu?\* GV chốt ý, dẫn dắt để giới hiệu bài mới: Sân trường thường trồng cây phượng, cây bang che bóng mát. Cây bàng được xem như người bạn thân thiết, gắn bó với tuổi thơ của nhiều thế hệ học sinh. Hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu về người bạn này qua bài thơ: Cây bàng và lớp học nhé!**HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)****a) Cho HS đọc thầm: (2’)****b) GV Đọc mẫu (2’)****c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (7’)****-** HS xác định số dòng thơ- Gọi hs đọc n/ tiếp từng 2 dòng thơ (lần 1)*- HD đọc một số từ khó: (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- YC hs đọc nối tiếp từng 2 dòng thơ (lần 2)*- HD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ***d) HD từng khổ thơ (8’)**- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)*\*Giảng từ khó:*H tán lá nghĩa là gì? H xanh mướt nghĩa là gì? H tưng bừng có nghĩa là gì?- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **e) Đọc cả bài (4’)**- 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh**HĐ3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau (7’)**- 2 hs đọc yc bài- YC N2 tìm tiếng ở cuối các dòng thơ cùng vần với nhau**->**Chia sẽ trước lớp và YC hs viết vào vở tập viết=> Nhận xét, tuyên dương | - Hát - Quan sát tranh và thảo luận nhóm **-** Tranh vẽ cây bang.- Em thường thấy cây này ở sân trường…- Lắng nghe- Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ và đọc diễn cảm.- Bài thơ gồm 16 dòng thơ- Đọc nối tiếp lần 1- HS đọc CN, nhóm, ĐT (xòe, xanh mướt, quên, cuối tuần, buổi, ngơ ngác, tưng bừng)- Đọc nối tiếp lần 2- HS đọc theo hướng dẫn CN, nhóm đôi, ĐT- Đọc nối tiếp từng khổ thơ L1+ tán lá: lá cây tạo thành hình như cái tán + xanh mướt: rất xanh và trông thích mắt+ tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ- Đọc nối tiếp từng khổ thơ L2- Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh (1 lần)- 2 hs đọc yc bài- N2 thảo luận tìm: - già – ra, bài – mai – lại, nắng – vắng, bừng – mừng - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **HĐ4. Trả lời câu hỏi: (15’)**- YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL - YC hs đọc khổ thơ 1a) Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào? - YC hs đọc khổ thơ 2b) Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì? - YC hs đọc khổ thơ 4c) Thứ hai, lớp học như thế nào? - Gọi các nhóm trình bàyH Trường mình có trồng cây bàng không? Trời nắng, ngồi dưới gốc cây bàng em thấy thế nào? *=>Liên hệ, giáo dục hs: Bàng thường trồng trong sân trường để che bóng mát nên rất gần gũi và thân thiết với hs. Chúng ta tưới nước chăm sóc cây, không nên trèo cây, bẻ cành nguy hiểm. Mưa gió tuyệt đối không ngồi dưới gốc cây để tránh cây gãy, ngã.***HĐ5. Học thuộc lòng:** Học thuộc lòng hai khổ thơ đầu **(10’)**- Luyện đọc thuộc lòng cho hs- Gọi hs đọc khi xóa dần cụm từ trong bài- Xung phong đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu hoặc cả bài=>Nhận xét và tuyên dương hs đọc thuộc tốt**HĐ6. Trò chơi Ngôi trường mơ ước: Nhìn hình nói tên sự vật (7’)**- Sử dụng những hình ảnh không gian trường học trên slide. N4 HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học. H Ngôi trường mà em mơ ước là ngôi trường như thế nào?**\* Hoạt động vận dụng: (3’)****-** Cho lớp chia sẻ ý kiến về bài học- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi+ Đọc khổ thơ 1- Cây bàng trồng đã lâu năm (già), nhưng vẫn xanh tốt (Tán lá xoè ra /Như ô xanh mướt)+ Đọc khổ thơ 2- Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài + Đọc khổ thơ 4- Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tưng bừng)- Chia sẻ trước lớp- Có. Trời nắng, ngồi dưới gốc cây bàng em mát và dễ chịu- Lắng nghe- Luyện đọc thuộc lòng- Xung phong đọc thuộc lòng khi xóa dần- đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu hoặc cả bài- Lắng nghe- N4 thảo luận gọi đúng tên không gian của trường học. Nhóm nào nêu đúng và nhiều hơn là thắng- HS TL theo suy nghĩ- Nêu ý kiến cá nhân hiểu bài hay không- Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 28/2/2023

**Tiếng Việt:**

 **Bài 5: Bác trống trường (4 tiết)**

 **Tiết 1;2 dạy vào thứ ba ngày 28 /2/2023**

 **Tiết 3;4 dạy vào thứ tư ngày 1/3/2023**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và các tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**-Viết:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**- Nói và nghe:** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**  Ý thức tuân thủ nền nếp học tập; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (5’)**- Quan sát tranh trang 56 SGK, thảo luận N2 Nói những gì em quan sát được trong tranh, theo gợi ý:a) Em thấy những gì trong tranh? b) Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất? Nó được dùng để làm gì? \* =>C*hiếc trống trường là hình ảnh quen thuộc đối với mỗi ngôi trường, với từng bạn học sinh, luôn gắn bó với nhiều hoạt động của chúng ta ở trường. Hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu kĩ hơn về chiếc trống trường qua bài đọc: Bác trống trường nhé!* | - Hát - HS quan sát thảo luận nhóm đôi- Trong tranh, thầy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Đằng sau thấy là dòng chữ "Lễ khai giảng năm học 2020 - 2021". Phía dưới có HS dự lễ khai giảng tay cầm cờ nhỏ…- trống trường (báo giờ học); sân khấu (nơi biểu diễn văn nghệ); bục gỗ (để phát biểu, dẫn chương trình) ...- Lắng nghe |
|  **HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)****a) Cho HS đọc thầm: (2’)****b) GV Đọc mẫu (2’)****c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (3’)**- HD hs đọc vần mới: *eng***H** tìm từ ngữ trong bài có vần: *eng?*- HD đọc từ có vần mới (Đánh vần, đọc trơn)**d) HD đọc câu (5’)**- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 1*- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 2*- HD đọc một số câu dài,* khó đọc:+ Ngày khai trường/tiếng của tôi dõng dạc/"tùng...tùng...tùng...",/báo hiệu một năm học mới.//+ Bây giờ/có thêm anh chuông điện,/ thỉnh thoảng/cũng "reng…/reng.../reng…”/báo giờ học.//+ Nhưng/tôi vẫn là/ người bạn thân thiết/của các cô cậu học trò.//**e) HD đọc đoạn (14’)****H** Bài chia làm mấy đoạn?- Đọc nối tiếp đoạn- Giảng từ khó H **đẫy đà** có nghĩa là gì?H **nâu bóng** có nghĩa là gì?H **báo hiệu** có nghĩa là gì?- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **f) Đọc cả bài (4’)**- 2 hs đọc lại cả bài=>Nhận xét, tuyên dương | - Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ hơi và đọc đúng lời người kể và nhân vật- Đọc theo HD (CN, nhóm, lớp)- *reng*- Đọc nối tiếp, đồng thanh- Đọc nối tiếp câu L1- Đọc từ khó nối tiếp: trống trường, tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng…reng…reng*…* *(đánh vần nếu hs đọc sai)*- Đọc nối tiếp câu L2- Luyện đọc câu dài (CN, N, lớp)- Bài chia làm 3 đoạn:+ Đoạn 1: từ đầu đến bao giờ.+ Đoạn 2: : tiếp theo đến năm học mới.+ Đoạn 3: Đoạn còn lại”- Đọc nối tiếp đoạn -đẫy đà: to tròn, mập mạp- nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn, bóng.- báo hiệu: cho biết một điều gì đó sắp đến. - Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **HĐ3. Trả lời câu hỏi: (22’)**- YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL - YC hs đọc đoạn 1a) Trống trường có vẻ ngoài như thế nào?- YC hs đọc đoạn 2b) Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì? c) Ngày khai trường, tiếng trống bảo hiệu điều gì?  - Gọi các nhóm trình bày*=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs Chiếc trống trường được gọi bằng Bác vì tác giả muốn cho chúng thấy sự gần gũi với các bạn hs. Ngày khai trường tiếng trống trường báo hiệu một năm học mới bắt đầu. Trong năm học, tiếng trống báo hiệu giờ vào học, ra chơi, ra về. Ngoài ra, trống trường còn giúp điều khiển chúng ta tập thể dục, xếp hàng chào cờ đầu tuần…Các em phải chấp hành nội quy trường, lớp.* **HĐ4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3: (10’)**- YC hs đọc thầm bài và TLCH b mục 3**H** Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì?- Trong câu có chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa?**-** YC hs tô chữ hoa T, R (có thể cho hs viết luôn từ mục 2 vở TV) vào vở TV- YC hs viết câu TL ở mục 3 vào vở TV->Nhắc hs khi viết chú ý viết hoa chữ cái đầu câu và cuối câu có dấu chấm.=>Chấm, nhận xét và tuyên dương**\* Hoạt động vận dụng: (3’)**- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi*-* HS đọc đoạn 1+ Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng.- HS đọc đoạn 2+ Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.*+* Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến.- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Đọc thầm lại bài-TLCH- Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ. (2, 3 hs nêu lại)- Trong câu có chữ *Hằng* phải viết hoa vì đứng đầu câu.- Tô chữ hoa T, R (vở TV)- Viết vở TV- Lắng nghe- Lắng nghe- Lắng nghe |
| **Tiết 3** |
| **HĐ5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở (10’)**- 2hs đọc yc bài- 1hs đọc từ trong khung- N2 thảo luận chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu.- Nhận xét, tuyên dương- YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV->Lưu ý hs viết hoa đầu câu=> Chấm, nhận xét, tuyên dương**HĐ6. Quan sát tranh và dung từ trong khung để nói theo tranh (25’)****-** Hs đọc từ ngữ**-** YC HS quan sát 2 bức tranh- Thảo luận N2, quan sát kĩ 2 bức tranh, sử dụng những từ ngữ đã cho để nói đúng nội dung tranh.- HS nói câu theo từng tranh-> Lưu ý hs sử dụng các từ ngữ: ***xếp hàng; gấp sách vở*** để nói theo tranh.=>Nhận xét, tuyên dương- **Dặn dò**: Nhận xét tiết học, về nhà nói thêm câu liên quan đến bức tranh. | - 2hs đọc yc bài- hs đọc: ngày khai trường; trống trường; báo hiệu- N2 thảo luận->Đại diện nhóm trình bày kết quả: *Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.**-* Viết vào vở TV- Lắng nghe- HS đọc: đọc; tập xe đạp; cùng- Quan sát tranh- N2 thảo luận theo yêu cầu.->Đại diện nhóm nói trước lớp*Bức tranh 1:*- Đầu buổi học, chúng em xếp hàng vào lớp.- Sau giờ ra chơi, chúng em xếp hàng vào lớp.*Bức tranh 2:*- Kết thúc tiết học, chúng em gấp sách vở gọn gàng.- Sau mỗi buổi học, chúng em gấp sách vở gọn gàng.- Lắng nghe |
| **Tiết 4**  |
| **HĐ7. Nghe viết (10’)**- 2 hs đọc bài viết+ Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao?+ Luyện viết tiếng, từ khó vào bc**-** HD hs cách trình bày bài viết và tư thế ngồi viết- Đọc từng cụm từ cho hs viết- Đọc, hs soát lại bài- Đổi vở soát lỗi- Chấm, nhận xét bài viết**HĐ8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc “Bác trống trường” từ ngữ có tiếng chứa vần ang, an, au, ao (8’)**- 2 hs nêu yc bài- N2 Thảo luận tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao*- HS làm bài vào bảng nhóm ->Trình bày trước lớp=>Nhận xét, tuyên dương- Gọi hs đọc từ tìm được (gv ghi trên bảng)**HĐ9. Đọc và giải câu đố (9’)**- 1hs nêu yc bài- N2 HS đọc và tìm lời giải đố- Chia sẻ trước lớp- Nhận xét, tuyên dương**HĐ10. Hoạt động vận dụng: (3’)**- Luyện đọc bài tập đọc trong sách; Luyện viết lại bài; Xem trước bài: Giờ ra chơi | - 2 hs đọc bài viết- 2 chữ “Thỉnh” và “Nhưng” viết hoa vì chữ đầu câu phải viết hoa.- Viết bc: thỉnh thoảng, chuông điện, gần gũi…- Lắng nghe- Nghe, viết bài vào vở- Soát lại bài- HS đổi vở soát lỗi- Lắng nghe- 2 hs nêu yc bài- Thảo luận CĐ tìm ghi vào bảng nhóm ->Đại diện nhóm nêu kết quả và sửa bài+ ang: cây bàng, cái bảng, bảng tên, trang giấy+ an: *bạn,* lan can, nhà sàn, cây đàn, con ngan+ au: cây cau, bị đau, con cháu, lau nhà, màu sắc, cái thau, + ao: ao cá, áo quần, con dao, bí đao, cháo, nói láo, ra vào, quả táo, ngôi sao,- Đọc lại từ vừa tìm được: (CN, ĐT)- 1hs nêu yc bài- N2 HS đọc, thảo luận và tìm lời giải đố- Đại diện nhóm nêu lời giải+ Bảng lớp+ Chuông điện- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện Tiếng Việt:**

**( Luyện đọc,viết):**

**Cây bàng và lớp học**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và

trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

 **- Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 **2.Năng lực, phẩm chất:**

 - Có khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

 - Thể hiện tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Gv: Tranh minh họa trong sách GK phóng to.

* -HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1.Khởi động: ( 5’)**

- Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước- Khởi động: Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:a. Tranh vẽ cây gì ?b. Em thường thấy cây này ở đâu ?- GV dẫn dắt vào bài thơ : Cây bàng và lớp học | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:a. Tranh vẽ cây bàngb. Em thường thấy cây này ở các sân trường |
| **2.Khám phá: ( 30’)** **2.1 Đọc.**- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.- Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ 2 lần.ở lần 2, GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ:+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.+ Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ+ GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (tán lá: lá cây tạo thành hình như tán lá – GV nên chiếu hình ảnh minh họa; xanh mướt: rất xanh và trông thích mắt; tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ).* - Yêu cầu HS đọc cả bài thơ.
 | - HS nghe GV đọc.- HS đọc từng dòng thơ:+ Lần 1: một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ + Lần 2: HS đọc nối tiếp từng dòng thơ, có ngắt nghỉ nhịp thơ… - 1 số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. - HS đọc từng khổ theo nhóm.- Hs đọc khổ thơ nối tiếp.- HS nhận xét, chia sẻ.-1,2 HS đọc cả bài thơ-Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ. |
| 1. **3.Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.**

-GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.- Hướng dẫn HS viết những tiếng tìm được vào vở.-Yêu cầu HS trình bày kết quả. Gv- HS nhận xét, đánh giá.- GV- HS thống nhất câu trả lời: già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng. | -HS trao đổi cặp đôi, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.- HS viết những tiếng tìm được vào vở.-HS trình bày miệng: già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng. |

 **IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Hoạt động trải nghiệm:**

**BÀI 16: ỨNG XỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ NGÀY TẾT (TIẾP)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi, tặng quà ngày Tết

 - Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người

- Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ

- Biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn

**2. Năng lực**, p**hẩm chất:**

**-** Phát triển năng lực giao tiếp

- Biếtthể hiện tình yêu thương đối với mọi người

- Yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**: - Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc

**2. Học sinh**: - Một số bài hát về ngày Tết; thẻ màu xanh/ đỏ hoặc mặt cười/ mếu

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG : (5’)**-GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*-Hỏi: +Các em có thích Tết không?+Vào ngày Tết, người lớn thường thực hiện phong tục gì đối với trẻ em? | -HS tham gia-Phong tục mừng tuổi/ lì xì |
| **THỰC HÀNH : ( 15’)****Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống**-GV yêu cầu HS quan sát tranh 1,2 /SGK và thảo luận nhóm đôi tìm cách xử lí từng tình huống, trả lời câu hỏi:+Em đón nhận phong bao lì xì/ quà tặng như thế nào?+Em sẽ nói gì với người tặng quà cho em?-GV khuyến khích các cặp đôi thể hiện cách ứng xử của mình trước lớp-GV yêu cầu vài cặp lên thực hành cách ứng xử khi được mừng tuổi cho cả lớp quan sát-Yêu cầu những HS còn lại quan sát, lắng nghe để nhận xét, bổ sung-Phân tích nhận xét, lưu ý HS ngoài sự biết ơn, lễ phép còn cần thể hiện tình yêu thương mọi người khi nhận quà | -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu-Từng bạn luân phiên thể hiện mừng tuổi và người được mừng tuổi- HS thể hiện-HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG: ( 10’)****Hoạt động 4: Thể hiện cảm xúc phù hợp khi được tặng quà**-GV yêu cầu HS vận dụng những điều đã học được thể hiện thái độ và hành vi phù hợp mỗi khi được tặng quà trong cuộc sống**Tổng kết:** -GV đặt câu hỏi: Các em thu hoạch được điều gì sau buổi trải nghiệm này?-Khuyến khích HS tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực để tránh có ý kiến trùng lặp-GV bổ sung và đưa ra thông điệp:+Mừng tuổi, tặng quà là một phong tục đẹp, với mong muốn người được mừng tuổi may mắn cả năm+Mừng tuổi mang ý nghĩa tinh thần là chính, không quan trọng số tiền nhiều hay ít**HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI**-GV yêu cầu HS về nhà luyện tập với người thân về cách nhận tiền mừng tuổi để được uốn nắn thêm-Tết sắp đến, em hãy vận dụng cách đón nhận tiền mừng tuổi và nói lời cảm ơn với người mừng tuổi cho em. | -HS chia sẻ-HS nêu suy nghĩ-HS lắng nghe-HS lắng nghe |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ: (5’)**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................................................................

……………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 1 tháng 3 năm 2023

**Toán:**

**Thực hành ước lượng và đo dộ dài ( tiết 1,2)**

 **Tiết 1 dạy vào ngày thứ tư ngày 1/3/2023**

 **Tiết 2 dạy vào thứ sáu ngày ngày 3/3/2023**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thứ, kĩ năng:**

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học,

ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước

chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.

- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.

-Biết phân tích, so sánh các độ đài ước lượng với độ dài thực tế.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

-HS được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**-**Yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV:

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**: (5’)**Trò chơi**: “*Đoán ý đồng đội*”GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi đưa gợi ý cho các bạn đoán. Các dồ vật trong túi là đồ dùng học tập như bút, thước, gôm........**GVNX**: *cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?**-* GV giới thiệu tựa bài. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.- HS tham gia. |
| **2.  Khám phá: ( 15’)****-**HS quan sát các đồ dùng học tập (SGK), ước lượng nhận biết độ dài mỗi đồ vật, từđó lựa chọn một trong hai số đo đã cho, số đo nào phù hợp với độ dài thực tế của đồvật đó.Lưu ý: Thay vì cho HS xem tranh trong SGK, GV có thể cho HS quan sát những vậtthật có trong thực tế để miêu tả, cảm nhận, lựa chọn phù hợp.- GV tổ chức cho học sinh làm trong phiếu học tập sau đó sửa bài bằng trò chơi “*Tìm bạn thân*” chọn đồ vật và số đo phù hợp.- GVNX**3. Hoạt động luyện tập(10p)****\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu: (5’)**- GV gọi một em lên làm mẫu. Hướng dẫn cho học sinh biết thế nào là một sải tay.-Dựa vào hình bài 1 đạt vấn đề: *Các bạn Rôbốt đo bảng lớp bằng hình thức nào?*- Đo chiều dài bảng lớp em bằng sải tay.HS được đo chiều dài bảng lớp bằng chính sải tay của mỗi em, tử đó cho biết chiềudài của bảng lớp là khoảng bao nhiêu sải tay của em đó.Lưu ý:¬ Hình ảnh Rô-bốt đo chiều dài bảng được khoảng 4 sải tay chỉ là minh hoa gợi ýcách đo cho HS.GVNX: Số đo chiều dài bảng lớp ở các em có thể khác nhau (vì độ dài sải tay của mỗi em có thể dài, ngắn khác nhau). | - HS quan sát - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.-HS tham gia trò chơi- HS trả lời.* HS quan sát
* HS thực hành đo bảng lớp theo nhóm 6.

- HS thực hành theo nhóm. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.- HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.- HS ghi số ước lượng trong bảng. |
| **\* Bài 2: HS nêu yêu cầu: (5’)**- GV cho hoc sinh quan sát tranh bài 2. Đưa ra nội dung cho học sinh phân tích, ngoài việc đo bằng sải tay còn đo bằng bước chân. Đo phòng học lớp em bằng bước chân.-HS được đo độ dài phòng học từ mép tường đến cửa ra vào bằng chính bước chân của mỗi em, từ đó cho biết một chiều phòng học của lớp em dài khoảng bao nhiêu bước chân của em đó.Lưu ý:-Hình ảnh trong SGK là minh hoạ gợi ý cách đo độ dài phòng học bằng bước chăn(HS được đo thực tế ở lớp học). GV tránh sử dụng các khái niệm “chiều rộng” hay“chiều dài” mà chỉ giới thiệu là đo từ đâu đến đâu.- Số đo độ đài phòng học của lớp ở các em có thể khác nhau (vì độ dài bước châncủa mỗi em có thể đài, ngắn khác nhau).b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bước dài nhất, bước ngắn nhất. | - HS thực hành- Đại diện 3 nhóm lên đo phòng học bằng bước chân. Các bạn khác quan sát.- HS thực hành theo nhóm. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.- HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.- HS ghi số ước lượng trong bảng. |
| **4.Vận dụng: Củng cố:(5’)**- GV yêu cầu học sinh đo bằng bước chân chiều dài và chiều rộng phòng thư viện, phòng y tế hay một khoảng sân trường. (tùy theo tình hình trường)- Báo cáo lớp vào tiết học sau.- Mỗi HS chuẩn bị 1 món đồ chơi cho tiết học sau- Nhận xét tiết học | - HS ghi nhớ để thực hiện. |

 **TIẾT 2(Dạy thứ sáu ngày 3 /3/2023)**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**:(5’) - Hát tạo không khí sôi nổi bài “Đồ chơi của em”- HS báo cáo nhiệm vụ đã được giao ở tiết học trước. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng hát.- HS tham gia. |
|  |  |
| **2. Luyện tập****\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu(10’)**- GV yêu cầu học sinh quan sát 1 ô tương đương 1 cm- Yêu cầu HS dùng thước thẳng có vạch chia xăng -ti-mét để đo độ dài các xeđề chơi theo đơn vị cm rối tìm số thích hợp.- HS quan sát tranh vẽ các đồ chơi rồi đo chiều dài mỗi đồ chơi (hình ảnh SGK đãgợi ý có thước đo vạch xăng-ti-mét ở đưới trang. mỗi ô vuông có cạnh dài 1 cm.HS đếm số ô vuông để tìm chiếu dài của mỗi đồ chơi). Nêu số đo tương ứng trongmỗi ô. - So sánh số đo độ dài của các xe đồ chơi để xác định đồ chơi nào dài nhất và có baonhiêu xe ngắn hơn xe khách.*b) Đồ chơi nào dài nhất?**c) Có bao nhiêu xe ngắn hơn xe khách?*Lưu ý: GV có thể cho HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét đo chiều dài một sốđồ vật thật (chuẩn bị trước đồ vật có số đo là số tự nhiên) rồi trả lời các câu hỏi tươngtự như trong SGK hoặc phát triển hơn.- GV nhận xét, kết luận | - HS quan sát - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.-HS tham gia trò chơi *“Tìm đồng đội”* HS được chia làm hai nhóm thi đua lên gắn các bảng số tương ứng với chiều dài của đồ chơi.Tàu hỏa 11cmxe bồn 5 cmxe lu 4 cmxe khách 7 cm- Tàu hỏa dài nhất.- Có 4 xe ngắn hơn xe khách- HS thực hành Đại diện nhóm lên chọn một đồ vật tương ứng với hình ở bài tập 2.HS thực hiện đo theo nhóm 4. |
| **\*Bài 2:** (7’)- Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét đo độ dài các đồ vật ở câu a,b, c (SGK) rồi nêu số đo tương ứng của mỗi đồ vật, Sau đó so sánh số đo để tìm đồ vật nào dài nhất.Lưu ý: Đo độ dài theo đường mũi tên có ở mỗi bình.- Gọi các nhóm chia sẻ- GV nhận xét, kết luận | Đại diện nhóm chia sẻ kết quả đo và trả lời câu hỏi.a) 7cmb) 3 cmc) 9cmTô vít dài nhất |
| **\*Bài 3:(8’)**- HS nhận thấy bút chì A, bút chỉ C dài hơn bút chỉ B, mà bút chỉ B đo được dải 8 cm,từ đó tìm ra bút chì nào dài hơn 8 cm.- Hoặc GV có thể gợi ý: Về các vạch thẳng ở đuôi mỗi bút chì xuống thước ở dưới.Nhận thấy bút chì A dài 10 cm, bút chì B dài 8 em, bút chỉ C dài 12 cm. Từ đó tìmra bút chì nào dài hơn 8 cm**\*.Vận dụng: Củng cố: (5’)**- GV yêu cầu học sinh trao đổi đồ chơi đã chuẩn bị trước. Cùng nhau đo chiều dài của món đồ chơi.- Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện cá nhân trên phiếu- HS thực hành theo nhóm đôi |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt:**

**Bài 6: Giờ ra chơi (2 tiết)**

**Tiết 1 dạy vào ngày thứ tư ngày 1/3/2023**

**Tiết 2 dạy vào ngày thứ năm ngày 2/3/2023**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết các tiếng cùng vần với tiếng trong bài.

**- Nói và nghe:** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:** Tình cảm và sự gắn kết với bạn bè; Tập luyện thể dục qua trò chơi sau giờ học mệt mỏi. Khả năng làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (5’)**- N2quan sát tranh SGK/60 và TLCHa) Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì?b) Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?*=> Nhận xét, tuyên dường và dẫn vào bài: Sau giờ học mệt mỏi, được ra chơi cùng bạn bè là điều thích thú nhất đối với hs. Những hoạt động vui chơi đó là những hoạt động nào mà lôi cuốn, hấp dẫn các bạn học sinh đến thế! Bài thơ: Giờ ra chơi sẽ giúp các em hiểu rõ hơn.* - GV ghi tên bài lên bảng, HS nhắc lại**HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)****a) Cho HS đọc thầm: (2’)****b) GV Đọc mẫu (2’)****c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (7’)**- Gọi hs đọc n/tiếp từng 2 dòng thơ (lần 1)*- HD đọc một số từ khó: (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp từng 2 dòng (lần 2)*- HD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ***d) HD từng khổ thơ (8’)**- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)*\*Giảng từ khó:* (kết hợp xem hình ảnh)-nhịp nhàng nghĩa là gì?- vun vút nghĩa là gì?- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **e) Đọc cả bài (4’)**- 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh**HĐ3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau (7’)**- 2 hs đọc yc bài- YC N2 tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ**->**Chia sẽ trước lớp và YC hs viết vào vở tập viết=> Nhận xét, tuyên dương | - Hát - Quan sát tranh, thảo luận và TL **-** Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi nhảy dây, đá cầu, bắn bi, đọc truyện…- Em cảm thấy rất vui và thoải mái khi ra chơi- Lắng nghe- Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ và đọc diễn cảm.- Đọc nối tiếp lần 1- *mau, ùa ra, nhảy dây, vòng quay, tiếng cười, vun vút, chấm dứt…*- HS đọc CN, nhóm, ĐT- Đọc nối tiếp lần 2- Đọc theo hướng dẫn CN, nhóm, ĐT- Đọc nối tiếp từng khổ thơ L1+nhịp nhàng: rất đều + vun vút: rất nhanh - Đọc nối tiếp từng khổ thơ L2- Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh (1 lần)- 2 hs đọc yc bài- N2 thảo luận tìm: + *trắng – nắn; gái – ái - trai – tài; nhàng – vang - vàng – hàng – trang* - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **HĐ4. Trả lời câu hỏi: (15’)**- YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL- YC hs đọc cả bài thơ a) Những trò chơi nào được nói tới trong bài? - YC hs đọc khổ thơ 2, 3b) Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi? c) Giờ ra chơi của các bạn như thế nào? - Gọi các nhóm trình bày=> *Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs: Sau những giờ học căng thẳng thì giờ ra chơi giúp ta giải trí đầu óc. Những trò chơi cũng giúp ta vận động thể dục để rèn luyện sức khỏe dẻo dai, tinh mắt hơn. Tránh chơi trò chơi nguy hiểm như trèo cây, rượt đuổi, đánh nhau…***HĐ5. Học thuộc lòng: (10’)**- Luyện đọc thuộc lòng cho hs- Gọi hs đọc khi xóa dần cụm từ trong bài- Xung phong đọc thuộc lòng khổ thơ thứ 2 và thứ 3 hoặc cả bài=>Nhận xét và tuyên dương hs đọc thuộc tốt**HĐ6. Trò chơi Nhìn hình đoán tên trò chơi (7’)**- Cho hs xem hình ảnh trò chơi dân gian như Bịt mắt bắt dê, Chơi chuyền, Trốn tìm, Cướp cờ, Kéo co, Nhảy bao bố, Tranh bóng- Chia lớp thành 3 đội và nghe HD phổ biến luật chơi.->Lần lượt từng đội lên mô tả và nêu tên TC- Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc**\* Hoạt động vận dụng: (3’)**- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài, học thuộc lòng ít nhất khổ thơ thứ hai và thứ ba và chuẩn bị bài tiết sau. | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi- HS đọc cả bài thơ - Trò chơi nhảy dây và trò chơi đá cầu- HS đọc khổ thơ 2, 3- nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút, móc rất tài- Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hoà vang- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Luyện đọc thuộc lòng- Xung phong đọc thuộc lòng khi xóa dần- đọc thuộc lòng khổ thơ thứ 2 và thứ 3 hoặc cả bài- Lắng nghe- HS quan sát, lắng nghe- Mỗi nhóm chọn 1 bạn đại diện lên quan sát tranh về trò chơi rồi dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của đội có nhiệm vụ quan sát và nói được tên trỏ chơi. Đội nào nói đúng tên trò chơi là thắng cuộc- Lắng nghe- Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................

Thứ năm ngày 2 tháng 3 năm 2023

**Tiếng Việt:**

 **Ôn tập (2 tiết)**

**Tiết 1 dạy vào ngày thứ năm ngaỳ 2/3/2023**

**Tiết 2 dạy vào ngày thứ sáu ngày 3/3/2023**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Giúp học sinh:

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

 Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Mái trường mến yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một câu chuyện hay, hát bài hát về trường học, nói cảm nghĩ về bài thơ, câu chuyện hoặc bài hát; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (nhà trường).

**2.Năng lực, phẩm chất:**

 Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các VB đã được học trong bài. Biết yêu quý mái trường mến yêu nơi em học

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **Khởi động: (5’)**- Hát, múa *=>Nhận xét, tuyên dương->Giới thiệu bài: Ôn tập***HĐ1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yêm, iêng, eng, uy, oay (10’)**- 2 hs đọc YC bài- N2 thảo luận tìm từ ngữ chứa tiếng có vần ôn (Thực hiện 2 lượt)->Đại diện nhóm nêu từ tìm được - Ghi bảng từ hs tìm được và gọi hs đọc**HĐ2.Tìm ở dưới đây những từ ngữ về trường học (10’)**- 2 hs đọc yc bài- N2 thảo luận tìm những từ ngữ **về trường học**-> Gợi ý hs: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường? Từ ngữ nào chỉ đố vật dùng để dạy và học? Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường?- HS Chia sẻ trước lớp- Nhận xét, tuyên dương và lưu ý hs: không phải từ ngữ nào chỉ sự vật, hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học VD: cây bàng, cửa sổ, ghế đá, vui chơi…**HĐ3. Kể về một ngày ở trường của em (10’)**- 2 hs đọc yc bài- Y/c N2 kể nhau nghe theo gợi ý của GV: Em thường đến trường lúc mấy giờ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ? Ở trường, hằng ngày, em thường làm những việc gì? Việc gì em thấy thú vị nhất?-> Chia sẻ trước lớp=> Nhận xét, tuyên dương những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | - Hát - Lắng nghe- 2 hs đọc YC bài- Nhóm 2 thảo luận tìm từ ngữ- Lượt 1: Nhóm vần: **yêm, iêng, eng**- Lượt 2: Nhóm vần: **uy, oay**- 2, 3 hs đánh vần các tiếng có vần cần ôn- Đọc nối tiếp từ tìm được-Lớp ĐT *+ yêm: cái yếm;* *+ iêng: lười biếng, tiếng nói, khiêng vác, trống chiêng, cái kiếng, lễ viếng, siêng năng…**+ eng: cái xẻng, cái kẻng,* *+ uy: thùy mị, thủy chung, tư duy, xương tủy,* *+ oay: loay hoay, hí hoáy, gió xoáy, nước xoáy,* - 2 hs đọc yc bài- N2 thảo luận tìm- Đại diện nhóm nêu các từ **chỉ người thân trong gia đình** +Những từ ngữ về trường học, lớp học: thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng…- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- 2 hs đọc yc bài- N2 kể cho nhau nghe về một ngày ở trường của mình theo HD-> Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp-Lớp nhận xét- Lắng nghe  |
| **Tiết 2** |
| **HĐ4. Viết 1-2 câu về trường em (10’)**- 1 hs đọc yc bài**- YC** HS N2 quan sát tranh sgk/63 trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình- Nhận xét, sửa sai cho hs và YC hs viết 1-2 câu về trường theo suy nghĩ của mình- Chấm, nhận xét, khen ngợi HS viết hay, sáng tạo**HĐ5. Đọc mở rộng (20’)**- 1 HS đọc yêu cầu- Y/c hs quan sát tranh minh họa ở BT5/63-YC HS đọc tựa đề 2 cuốn sách ->*Đây là hai cuốn sách nói về trường học rất hay, các em có thể tìm đọc*- N4 đọc thơ, kể câu chuyện có nội dung về trường học mà các em đã đọc cho bạn nghe- HS trình bày trước lớp - Nhận xét và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn, hay.*=>Chúng ta cần yêu thương với trường lớp vì nơi đây cho ta nhiều niềm vui và học nhiều điều hay.***\* Hoạt động vận dụng: (3’)**- Về đọc những bài thơ và câu chuyện hay đã đọc cho người thân nghe, | - 1 hs đọc yc bài- N2 trao đổi và đại diện nhóm nói trước lớp về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình- Lắng nghe và từng HS tự viết 1 - 2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình. - Lắng nghe- 1 HS đọc yêu cầu- Quan sát tranh - Nêu tên truyện: Lớp học của mèo con; Sóc nâu đi học- Lắng nghe- HS làm việc nhóm 4. Các em đọc thơ kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe- 3, 4 HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ về bài thơ, câu chuyện trước lớp. - Một số HS khác nhận xét, đánh giá.- Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 24**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức: ( 5’)**- GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau****a/ Sơ kết tuần học: ( 15’)**\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.\*Cách thức tiến hành:- CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.- Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.- CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.\*Cách thức tiến hành:**-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện. - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.- CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)- CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.- CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.-Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các ban thực hiện theo CTHĐ.- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề :(5’)***Gv tổ chức HS thảo luận trả lời câu hỏi sau:*-Em dự định sử dụng tiền mừng tuổi, quà tặng ngày Tết để làm gì?-GV khích lệ HS xung phong lên chia sẻ. -GV khuyến khích các ý kiến khác nhau để các em thấy được sự đa dạng, phong phú về dự định sử dụng tiền mừng tuổi-GV khái quát các ý kiến của HS và khen ngợi các em đã mạnh dạn chia sẻ ý kiến và đã có những dự định tốt trong việc sử dụng tiền mừng tuổi | -HS thực hiện theo yêu cầu- HS chia sẻ +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận biết xem bạn đã biết sử dụng tiền mừng tuổi có ý nghĩa hay lãng phí- HS chia sẻ  |
| **4.ĐÁNH GIÁ: ( 5’)**1. **Cá nhân tự đánh giá**

GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, yêu thương khi nhận quà-Đạt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, nhưng chưa thể hiện được cảm xúc yêu thương khi nhận quà.-Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi lễ phép nhưng chưa thể hiện được thái độ biết ơn, cảm xúc yêu thương khi nhận quà**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :+Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không+Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá-HS đánh giá lẫn nhau-HS theo dõi |
| **\*Vận dụng: Củng cố - dặn dò( 5’)**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................................

……………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 3 tháng 3 năm 2023

**Tiếng Việt: (T11+12)**

 **Ôn luyện tuần 24**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 24.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (20’)**- Gọi hs đọc gsk bài: Bác trống trường; Giờ ra chơi->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết (11’)**- Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 24- Đọc bài: “Giờ ra chơi” cho hs viết vào vở=>Chấm, nhận xét | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-ĐT- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở TV- Nghe viết vở khổ thơ 2 và 3- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **\*Làm vở bài tập (32’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 5: Bác trống trường /trang 26, 27**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn**-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 6: Giờ ra chơi /trang 28**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* Hoạt động vận dụng: (3’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập - Làm phần bài tập bắt buộc+ Nối cột A với cột B tạo thành câu: - Anh ch/ điện thay bác trống báo giờ học.- Tiếng trống dõng dạc vang lên trong ngày khai trường.- Bác trống trường có thân hình mập mạp.+ Sắp xếp các từ ngữ th/câu và viết lại câu:- Bàn ghế còn thơm mùi gỗ.- Trống trường là người bạn thân thiết của chúng tôi.- Làm phần bài tập bắt buộc+ Viết lại khổ thơ cho đúng chính tả+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu: Dương và Tân đang đọc truyện.- Lắng nghe - Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………